

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-3-2023.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

2. Ông **Châu Văn Nhâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **44/2023/TLST-HNGĐ** ngày 02 tháng 02 năm 2023, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Đại D**, sinh năm: 1990. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp S, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Chị **Trang Giang T**, sinh năm: 1990. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đại D trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019, anh và chị Trang Giang T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống

không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, từ tháng 01-2021 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên anh yêu cầu được ly hôn chị Trang Giang T.

Về con chung:

Anh và chị Trang Giang T không có con chung.

Về tài sản chung:

Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ:

Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn chị Trang Giang T trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Đại D về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh Nguyễn Đại D. Cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn như anh Nguyễn Đại D trình bày, chị đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Đại D khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trang Giang T. Như vậy, anh Nguyễn Đại D là nguyên đơn, chị Trang Giang T là bị đơn; chị Trang Giang T có nơi đăng ký thường trú và ở thường xuyên tại ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh, chị.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 221/2016, ngày 05-12-2019 Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh Nguyễn Đại D, chị Trang Giang T đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh Nguyễn Đại D cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị không còn sống chung từ tháng 01-2021 đến nay, trong thời gian qua anh chị không gặp nhau giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng cùng nhau chung sống; chị Trang Giang T đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Đại D và chị Trang

Giang T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho anh Nguyễn Đại D được ly hôn chị Trang Giang T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T không có con chung.

[6] *Về tài sản:*

Anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T trình bày không có, nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Anh Nguyễn Đại D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó không có lời phát biểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Đại D và chị Trang Giang T không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ:

Không giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Đại D phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Đại D nộp theo Biên lai thu tiền số **0007152** ngày **27-12-2022**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng